

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và bà Nguyễn Thị Tơ;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường Phân trại 1, Trại giam Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐST-HS ngày 10/11/2020, đối với bị cáo:

TRƯƠNG THÁI A, (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm: 1979 tại thành phố H;

Hộ khẩu thường trú: Số 378/3 Nguyễn Trọng T, phường 2, quận T, Tp. H;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trương Văn T và bà Lê Thị Cát H;

Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ tư.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2018.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Thủ Đức. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Bị hại:* Đồng Kim H, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, Tp. P, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Thủ Đức (*Có mặt*)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trại giam Thủ Đức, Cục C10 – Bộ Công an.

Đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Minh H. Chức vụ: Phó Giám thị Trại giam Thủ Đức. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thái A là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Thủ Đức. Sáng ngày 14/8/2020, Trương Thái A cùng một số phạm nhân khác thuộc Đội 16, Phân trại 1, Trại giam Thủ Đức, được cán bộ quản giáo đưa đến xưởng bao bì của Phân trại 1 để lao động. Khi đến nơi, mỗi phạm nhân được cán bộ quản giáo phát cho 01 con dao để cắt bao bì, lúc này Trương Thái A đứng lao động bên cạnh phạm nhân Đồng Kim H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, giữa A và H xảy ra mâu thuẫn trong công việc nên cãi vã và thách đố đánh nhau. A nói “tao với mày thích thì ra đằng sau” thì H nói lại “thích thì ở đây luôn đi”, đồng thời dùng tay đẩy nhẹ vào vai A, A liền dùng con dao đang cầm trên tay phải chém vào người H 01 nhát thì H dùng tay phải gạt ra, A tiếp tục chém H nhát thứ hai thì H đưa tay trái lên đỡ nên bị chém trúng lòng bàn tay gây thương tích thì được cán bộ quản giáo và các phạm nhân can ngăn H lại. Sau đó, A được cán bộ Trại giam Thủ Đức đưa đi Bệnh viện điều trị vết thương.

Theo Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 374/2020/TgT ngày 05/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, thương tích của Đồng Kim H được xác định như sau:

- Vết thương lòng bàn tay trái, đứt bó mạch thần kinh trụ, thần kinh giữa, đứt gân gấp nông, sâu, các ngón I, II, III, IV, V bàn tay trái; đứt mô cơ ngón cái; gãy xương thang cổ tay trái đã được phẫu thuật điều trị nối thần kinh giữa, thần kinh trụ, nối gân gấp ngón I, II, III, IV, V hiện vết thương: 1/3 dưới lòng bàn tay trái, nhiễm trùng mất da vùng mô cái, ngón I bàn tay trái hạn chế cử động gấp, duỗi ngón, hạn chế cử động gấp, duỗi đốt xa ngón I tay trái, tê từ vết thương đến các đầu ngón bàn tay trái, vết thương chưa ổn định, kích thước (10 x 3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% + 11% + 6% + 3%;

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, hiện tại là: 28%;

- Vết thương do vật sắc gây ra, có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 con dao dài 33cm (*cán bằng gỗ tròn, kích thước 12cm x 2cm; lưỡi bằng kim loại, kích thước 21cm x 6cm*).

Về phần dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T (Trưởng Phân trại 1, Trại giam Thủ Đức) là người đại diện hợp pháp của Trại giam Thủ Đức không yêu cầu Trương Thái A phải bồi thường số tiền mà Phân trại 1 đã bỏ ra điều trị thương tích cho Đồng Kim H;

- Đồng Kim H yêu cầu Trương Thái A phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng về tổn thất tinh thần và chi phí tái khám. Hiện A chưa bồi thường.

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Trương Thái A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trương Thái A phạm tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thái A từ 03 năm đến 04 năm tù;

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 33cm.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường 15.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần; chi phí cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe giữa bị cáo Trương Thái A với bị hại Đồng Kim H.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của bị hại: Chấp nhận số tiền bồi thường 15.000.000 đồng, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định.

* Ý kiến của đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không yêu cầu bị cáo hoàn trả tiền chi phí điều trị, không nhận lại con dao và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn sinh hoạt trong quá trình chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam Thủ Đức nên Trương Thái A đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao dài 33cm chém Đồng Kim H, làm H bị thương tích ở bàn tay trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

Tại các Biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng; Biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo, bị hại tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đồng Kim H 28%, dao là loại hung khí nguy hiểm và Trương Thái A gây thương tích cho H trong thời gian đang chấp hành án phạt tù nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là sức khỏe của con người. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến việc quản lý tại Trại giam. Trong thời gian chấp hành án được giáo dục nội quy của Trại giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không yên tâm cải tạo. Vì vậy, cần phải dành cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như thông qua đó phòng ngừa tội phạm chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa đổi, cũng như rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trương Thái A đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của A thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, giữa bị cáo Trương Thái A và bị hại Đồng Kim H thống nhất số tiền bồi thường 15.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần, chi phí cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

- Đại diện Trại giam Thủ Đức không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại chi phí điều trị mà Trại đã bỏ ra để điều trị cho bị hại Đồng Kim H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tổng hợp hình phạt:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2019/HS-ST ngày 01/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Trương Thái A 10 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2018. Tính đến ngày xét xử (ngày 26/11/2020), bị cáo đã chấp hành được 02 năm 06 tháng 07 ngày tù. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 07 năm 05 tháng 23 ngày tù.

Bị cáo đang chấp hành án thì thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước và hình phạt của bản này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài 33cm (cán bằng gỗ tròn, kích thước 12cm x 2cm; lưỡi bằng kim loại, kích thước 21cm x 6cm). Đây là tài sản của Trại giam Thủ Đức, tuy nhiên Trại giam Thủ Đức không nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thái A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thái A 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2019/HS-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H là 07 năm 05 tháng 23 ngày tù. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án 10 (mười) năm 05 (năm) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/11/2020.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng: Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật Dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa Trương Thái A và Đồng Kim H. Trương Thái A bồi thường cho Đồng Kim H số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 33cm (*cán bằng gỗ tròn, kích thước 12cm x 2cm; lưỡi bằng kim loại, kích thước 21cm x 6cm*).

Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thái A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CQTHAHS Công an tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương